

PHƯƠNG TIỆN NGÔN NGỮ THỂ HIỆN CẢM XÚC TIÊU CỰC TRONG TÁC PHẨM “MADELAINE AVANT L'AUBE” CỦA SANDRINE COLLETTE

LANGUAGEAL MEANS FOR EXPRESSING NEGATIVE EMOTIONS IN "MADELEINE AVANT L'AUBE" BY SANDRINE COLLETTE

Nguyễn Hữu Tâm Thu*, Nguyễn Ngọc Linh Chi

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: nhtthu@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 01/3/2026; Sửa bài / Revised: 12/4/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 17/4/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(5C).308

Tóm tắt - Trong văn học Pháp đương đại, đặc biệt là trong các tác phẩm văn học lãng mạn, cảm xúc tiêu cực đóng vai trò kiến tạo bầu không khí tự sự. Những cảm xúc này không chỉ phản ánh nội tâm nhân vật, định hướng người đọc tiếp nhận tác phẩm thông qua hệ thống phương tiện ngôn ngữ. Nghiên cứu này phân tích các cảm xúc tiêu cực trong tiểu thuyết *Madelaine avant l'aube* của Sandrine Collette dưới góc độ ngữ nghĩa và ngôn ngữ học tri nhận. Dữ liệu gồm 80 đơn vị ngôn ngữ được xử lý bằng phương pháp định tính và định lượng. Kết quả cho thấy hệ thống phương tiện ngôn ngữ vận hành theo hai phương thức chính: biểu đạt trực tiếp (40%) và biểu đạt gián tiếp (60%), thông qua các cơ chế như hoán dụ bộ phận cơ thể và ẩn dụ ý niệm giữ vai trò nổi bật, bên cạnh cấu trúc không gian – thiên nhiên và hành vi của nhân vật. Qua đó, nghiên cứu làm rõ cách thức mà cảm xúc tiêu cực được triển khai trong tác phẩm.

Từ khóa - Cảm xúc tiêu cực; văn học Pháp; nội tâm; ngữ nghĩa; phương tiện ngôn ngữ.

1. Đặt vấn đề

Văn học và cảm xúc có mối quan hệ gắn bó mật thiết, trong đó cảm xúc không chỉ phản ánh đời sống nội tâm của nhân vật mà còn góp phần kiến tạo ý nghĩa, bầu không khí và phong cách riêng của tác phẩm. Dưới góc độ ngôn ngữ học, cảm xúc được xem như một hiện tượng có thể nhận diện và phân tích thông qua các phương tiện từ vựng, cấu trúc cú pháp, hình ảnh tu từ và tổ chức diễn ngôn. Cách tiếp cận này cho phép xem xét cảm xúc như một thực thể được kiến tạo bằng ngôn ngữ, thay vì chỉ như một trạng thái tâm lý thuần túy.

Trong văn học Pháp đương đại, nhất là dòng lãng mạn, cảm xúc tiêu cực (buồn bã, đau đớn, sợ hãi, tuyệt vọng) đóng vai trò quan trọng trong việc dựng bầu không khí tự sự và thế giới nội tâm, đồng thời tác động đến cách tiếp nhận văn bản. Những cảm xúc này thường không biểu đạt trực tiếp mà được mã hóa qua hệ thống phương tiện ngôn ngữ hàm ẩn, phụ thuộc vào ngữ cảnh và cơ chế diễn ngôn. Báo cáo này tập trung phân tích các cảm xúc tiêu cực trong tiểu thuyết tiếng Pháp *Madelaine avant l'aube* của Sandrine Collette để nhận diện và phân loại cả hình thức biểu đạt trực tiếp lẫn gián tiếp.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm gần đây, biểu đạt cảm xúc trong diễn ngôn và văn bản văn học dần trở thành lĩnh vực

Abstract - In contemporary French literature, particularly in romantic works, negative emotions play a central role in shaping the narrative atmosphere, reflecting characters' introspection, and guiding readers' reception through a system of linguistic means. This study analyzes the expression of negative emotions in *Madelaine avant l'aube* by Sandrine Collette from the perspective of semantics and cognitive linguistics. The corpus consists of 80 linguistic units examined through a combined qualitative and quantitative approach. The findings indicate that linguistic means operate according to two main modes: direct expression (40%) and indirect expression (60%). Indirect expression is realized through mechanisms such as body-part metonymy and conceptual metaphor, which play a prominent role, alongside spatial-natural structures and characters' actions. These mechanisms contribute to the construction and deployment of negative emotions throughout the narrative.

Key words - Negative emotions; French literature; introspection; semantics; linguistic means.

nghiên cứu trọng yếu, thu hút các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế. Nhiều công trình chỉ ra rằng cảm xúc vừa là hiện tượng tâm lý vừa là hiện tượng ngôn ngữ, có thể phân tích qua từ vựng, cú pháp, hình tượng, ẩn dụ và ngữ cảnh. Đặc biệt, cảm xúc tiêu cực được quan tâm vì tính phức hợp và mối liên hệ với chiều sâu tâm lý nhân vật và tính tự sự của tác phẩm.

Theo [1], phân tích ngôn ngữ của cảm xúc nhấn mạnh vai trò quyết định của ngữ cảnh: cảm xúc được biểu đạt trực tiếp bằng từ ngữ chỉ trạng thái hoặc gián tiếp qua cấu trúc cú pháp, ngữ điệu và cách tổ chức diễn ngôn. Cách tiếp cận này phù hợp để giải mã các cảm xúc tiêu cực vốn thường được mã hóa hàm ẩn và đa tầng.

Các ẩn dụ tri nhận (ví dụ: Sadness is down, sadness is dark, sadness is empty - nỗi buồn là sâu sắc, nỗi buồn là tối tăm, nỗi buồn là trống rỗng) cho thấy con người ý niệm hóa và hình dung nỗi buồn qua không gian và thân thể, cung cấp cơ sở phân tích hình ảnh, biểu tượng và ẩn dụ trong các văn bản văn học, nhất là việc tạo bầu không khí u tối, trống rỗng hoặc tuyệt vọng [2].

Tại Việt Nam, vấn đề biểu đạt cảm xúc trong văn học cũng đã được tiếp cận dưới góc độ ngôn ngữ học tri nhận. N.H.T. Thu [3] cho rằng cảm xúc trong văn học được biểu đạt qua những trường từ vựng đặc thù, qua các cấu trúc cú pháp mang tính nhấn mạnh và qua các ẩn dụ ý niệm. Mặc

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Nguyen Huu Tam Thu, Nguyen Ngoc Linh Chi)

dù, tập trung vào các cảm xúc tích cực, nghiên cứu này đã làm nổi bật sự đa dạng của các phương tiện ngôn ngữ biểu đạt cảm xúc, từ đó cung cấp những định hướng phương pháp luận hữu ích cho việc phân tích các cảm xúc tiêu cực trong văn bản văn học.

Tương tự, trong nghiên cứu văn học Pháp, L. T. P. Lan [4] thống kê một số công trình phân tích phương tiện biểu đạt cảm xúc trực tiếp và gián tiếp - từ vựng tình cảm, tính từ đánh giá, hành vi nhân vật, không gian tự sự và tình huống phát ngôn - và khẳng định vai trò của tổ chức ngôn ngữ cùng ngữ cảnh tự sự trong kiến tạo cảm xúc hiện sinh như cô đơn hay trống rỗng.

Tổng quan nghiên cứu cho thấy, các công trình liên quan cảm xúc tiêu cực còn hạn chế. Đặc biệt, cho đến nay vẫn chưa có nghiên cứu nào tập trung chuyên biệt vào việc phân tích các phương tiện ngôn ngữ biểu đạt cảm xúc tiêu cực trong tiểu thuyết *Madelaine avant l'aube* của Sandrine Collette. Thực tế này khẳng định tính cấp thiết và giá trị khoa học của nghiên cứu hiện tại.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Câu hỏi nghiên cứu

Để tìm hiểu các phương tiện ngôn ngữ biểu đạt cảm xúc tiêu cực trong tác phẩm văn học *Madelaine avant l'aube* của tác giả Sandrine Collette, chúng tôi đặt ra hai câu hỏi nghiên cứu sau:

- Cảm xúc tiêu cực được diễn đạt tường minh hay hàm ẩn trong tác phẩm?

- Cảm xúc tiêu cực được diễn đạt qua các phương tiện ngôn ngữ nào và với tần suất xuất hiện như thế nào?

3.2. Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu gồm 80 câu trúc ngôn ngữ thể hiện cảm xúc tiêu cực trích từ tác phẩm *Madelaine avant l'aube* của Sandrine Collette, và được sắp xếp theo 2 nhóm:

Nhóm 1: cấu trúc có chứa từ chỉ cảm xúc tiêu cực (như nỗi buồn, đau khổ, sợ hãi, tuyệt vọng, cảm giác trống rỗng, v.v.); nhằm tìm hiểu trường từ vựng được sử dụng và tần suất xuất hiện.

Nhóm 2: cấu trúc biểu đạt cảm xúc tiêu cực không chứa từ vựng chỉ cảm xúc tiêu cực, nhằm phân tích trên bình diện ngữ nghĩa. Cụ thể, chúng tôi xem xét các phương tiện ngôn ngữ như ẩn dụ ý niệm, hoán dụ cơ thể, cấu trúc không gian - thiên nhiên và các trạng thái hành động của nhân vật nhằm làm rõ cách thức cảm xúc tiêu cực được thể hiện hàm ẩn trong tác phẩm.

3.3. Mô hình và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện kết hợp giữa phương pháp định tính kết hợp định lượng với số liệu thống kê.

Mô hình nghiên cứu được thể hiện qua bảng 1:

Bảng 1. Mô hình nghiên cứu

Biểu đạt trực tiếp Nghĩa tường minh			Biểu đạt gián tiếp Nghĩa hàm ẩn			
Danh từ	Tính từ	Động từ	Hoán dụ	Ẩn dụ	Không gian	Trạng thái

4. Cơ sở lý luận

4.1. Khái niệm cảm xúc tiêu cực trong ngôn ngữ học

Các nghiên cứu trong tâm lý học và ngôn ngữ học thống nhất xem cảm xúc tiêu cực là một tập hợp các cảm xúc mang giá trị tiêu cực, gắn liền với những trải nghiệm về mất mát, đe dọa hoặc đau khổ. Cảm xúc tiêu cực bao gồm những trạng thái như nỗi buồn, sự thất vọng, lo âu, sợ hãi, đau đớn hoặc cảm giác trống rỗng, và có ảnh hưởng sâu sắc đến hành vi cũng như nhận thức của con người [5].

Trong các văn bản văn học, cảm xúc tiêu cực không tồn tại như những đơn vị rời rạc, mà thường được tổ chức thành một trường cảm xúc mang tính phức hợp, đa tầng và kéo dài trong diễn ngôn tự sự. Chúng không xuất hiện một cách rời rạc mà hình thành nên một trường cảm xúc bao trùm toàn bộ diễn ngôn. Những cảm xúc như nỗi buồn, sự cô đơn hay tuyệt vọng không chỉ được biểu đạt thông qua từ vựng cảm xúc, mà còn thông qua hành động của nhân vật, không gian tự sự, nhịp điệu câu văn và điểm nhìn trần thuật [4].

Trong khuôn khổ nghiên cứu này, các cảm xúc tiêu cực được hiểu là toàn bộ những trạng thái cảm xúc mang giá trị tiêu cực (như nỗi buồn, đau khổ, tuyệt vọng, lo âu, cảm giác trống rỗng, v.v.) được biểu đạt và cấu tạo thông qua các phương tiện ngôn ngữ trong tác phẩm.

4.2. Khái niệm phương tiện ngôn ngữ trong nghiên cứu cảm xúc

Phương tiện ngôn ngữ được định nghĩa là toàn bộ các đơn vị và cấu trúc của hệ thống ngôn ngữ, được giới hạn là những đơn vị và cấu trúc có chức năng trực tiếp tham gia vào việc biểu đạt cảm xúc trong văn bản. Cụ thể, nghiên cứu tập trung vào các nhóm phương tiện chính bao gồm: từ vựng (từ chỉ cảm xúc), tu từ - ngữ nghĩa (ẩn dụ và hoán dụ) và các yếu tố diễn ngôn như hành động của nhân vật và tổ chức không gian tự sự - thiên nhiên. Cảm xúc trong văn học được thể hiện thông qua một hệ thống đa dạng các phương tiện ngôn ngữ, bao gồm phương tiện từ vựng, phương tiện cú pháp và các thủ pháp tu từ. Cách tiếp cận này cho phép phân tích cảm xúc dựa trên chức năng biểu cảm của các yếu tố ngôn ngữ, thay vì chỉ giới hạn ở giá trị hình thức của chúng [3].

Dưới góc độ tri nhận, cảm xúc của con người được ý niệm hóa và biểu đạt thông qua các ẩn dụ ý niệm như bộ phận cơ thể, không gian hoặc lực tác động. Trong các văn bản văn học, các ẩn dụ ý niệm này thường được hiện thực hóa thông qua hình ảnh, biểu tượng và những lựa chọn từ vựng đặc thù, góp phần tạo ra hiệu ứng cảm xúc mạnh mẽ mà không cần đến sự biểu đạt trực tiếp [2].

Bên cạnh đó, các yếu tố diễn ngôn cũng giữ vai trò quan trọng trong việc biểu đạt các cảm xúc tiêu cực. Giọng điệu trần thuật, điểm nhìn, nhịp điệu câu văn cũng như sự tổ chức không gian thời gian của tự sự có tác dụng định hướng sự tiếp nhận cảm xúc của người đọc. Những yếu tố này không phải là các đơn vị ngôn ngữ riêng lẻ, mà tham gia vào việc tổ chức diễn ngôn tự sự và góp phần làm nổi bật trạng thái cảm xúc được thể hiện trong văn bản. Việc sử dụng điểm nhìn nội tại, lối trần thuật tiết chế hoặc nhịp điệu chậm thường góp phần tăng cường những cảm giác ngột ngạt, cô đơn và tuyệt vọng trong văn bản [1], [4].

4.3. Các phương tiện ngôn ngữ thể hiện cảm xúc tiêu cực

4.3.1. Biểu đạt trực tiếp: nghĩa tường minh

Biểu đạt trực tiếp tương ứng với những trường hợp cảm xúc tiêu cực được thể hiện thông qua từ vựng có ý nghĩa ổn định, trực tiếp chỉ các trạng thái tâm lý, cho phép người đọc nhận diện ngay giá trị cảm xúc mà không cần đến quá trình suy luận ngữ cảnh [1].

Hình thức biểu đạt trực tiếp thường được thể hiện thông qua:

- Các danh từ chỉ cảm xúc (như nỗi đau, nỗi sợ, nỗi buồn, sự đau khổ, v.v.);
- Các tính từ hoặc động từ mang sắc thái cảm xúc tiêu cực;
- Các cụm từ, ngữ cố định hoặc các cấu trúc cú pháp có chức năng tăng cường cường độ tâm lý.

Các phương tiện từ vựng chỉ cảm xúc giữ vai trò nền tảng trong việc thiết lập trường cảm xúc của văn bản và tạo nên điểm tựa ngữ nghĩa cho sự triển khai các hình thức biểu đạt gián tiếp [3].

4.3.2. Biểu đạt gián tiếp: nghĩa hàm ẩn

Trái với nghĩa tường minh, biểu đạt gián tiếp là những trường hợp mà cảm xúc tiêu cực không được gọi tên một cách trực tiếp, mà được suy ra thông qua các cơ chế ngữ nghĩa và tu từ. Cảm xúc là những khái niệm trừu tượng, thường được con người nhận thức và biểu đạt thông qua các trải nghiệm cụ thể liên quan đến cơ thể, không gian và thế giới vật chất [2].

a. Hoán dụ

Hoán dụ cho phép gọi lên cảm xúc thông qua các yếu tố có quan hệ mật thiết với cảm xúc, như các bộ phận cơ thể, hành động hoặc trạng thái sinh lý của nhân vật. Những chỉ dẫn này buộc người đọc phải suy luận và tái kiến tạo trạng thái cảm xúc từ các chi tiết được miêu tả [1].

b. Ẩn dụ / ẩn dụ ý niệm

Ẩn dụ giữ vị trí trung tâm trong việc biểu đạt các cảm xúc tiêu cực trong văn học. Các ẩn dụ ý niệm cho phép con người ý niệm hóa cảm xúc thông qua những miền trải nghiệm cụ thể [2]. Những ẩn dụ này góp phần kiến tạo chiều sâu và cường độ cảm xúc mà không cần sử dụng trực tiếp từ vựng chỉ cảm xúc [4].

4.3.3. Biểu đạt cảm xúc tiêu cực thông qua hành động và trạng thái của nhân vật

Bên cạnh từ vựng và các thủ pháp tu từ, cảm xúc tiêu cực còn có thể được biểu đạt thông qua hành động, cử chỉ và trạng thái của nhân vật. Cảm xúc có thể được nhận biết từ hành vi, ngay cả khi không có sự xuất hiện của các đơn vị từ vựng chỉ cảm xúc một cách trực tiếp. Hình thức biểu đạt này đặc biệt phổ biến trong văn học đương đại, vốn ưu tiên lối viết tiết chế và giàu tính gợi [1].

4.4. Các yếu tố cấu thành nghĩa của từ và câu

Ý nghĩa cảm xúc trong văn bản văn học không phải là kết quả của một đơn vị ngôn ngữ đơn lẻ, mà được hình thành từ sự kết hợp của nhiều yếu tố ngôn ngữ và ngữ cảnh khác nhau.

4.4.1. Yếu tố từ vựng

Từ vựng là yếu tố cơ bản trong việc kiến tạo ý nghĩa cảm xúc. Việc lựa chọn từ ngữ, xây dựng các trường từ

vựng và sự lặp lại có chủ ý các đơn vị mang sắc thái tiêu cực góp phần duy trì trường cảm xúc trong văn bản [3].

4.4.2. Yếu tố cú pháp

Các cấu trúc cú pháp và nhịp điệu câu văn có ảnh hưởng trực tiếp đến cường độ cảm xúc. Những câu ngắn, câu tỉnh lược hoặc những câu có nhịp điệu chậm thường phản ánh các trạng thái tâm lý nặng nề, bế tắc hoặc phân mảnh của nhân vật [6].

4.4.3. Yếu tố ngữ cảnh

Ngữ cảnh giữ vai trò quyết định trong việc diễn giải cảm xúc, đặc biệt trong các trường hợp biểu đạt gián tiếp. Chính ngữ cảnh cho phép người đọc suy luận giá trị cảm xúc của những phát ngôn không chứa từ vựng chỉ cảm xúc một cách tường minh [1].

4.4.4. Không gian, thời gian và điểm nhìn trần thuật

Không gian, thời gian và điểm nhìn trần thuật tham gia một cách đáng kể vào việc duy trì trường cảm xúc tiêu cực. Một không gian khép kín, một thời gian bị kéo giãn hoặc một điểm nhìn nội tại thường tạo điều kiện cho sự lan tỏa và chi phối của các cảm xúc tiêu cực trong toàn bộ diễn ngôn [4].

5. Kết quả nghiên cứu

Qua việc phân tích các dữ liệu thu thập được trong tiểu thuyết *Madelaine avant l'aube* bao gồm 80 đơn vị ngôn ngữ biểu đạt các cảm xúc tiêu cực, chúng tôi nhận thấy cảm xúc tiêu cực được biểu đạt thông qua hai nhóm chính: biểu đạt trực tiếp cho nghĩa tường minh và biểu đạt gián tiếp cho nghĩa hàm ẩn.

Biểu đạt trực tiếp được thực hiện qua các từ ngữ tường minh rõ ràng trạng thái cảm xúc như sợ hãi, đau khổ, buồn bã hay giận dữ. Trong khi đó, biểu đạt gián tiếp được triển khai thông qua các phương tiện ngôn ngữ mang tính trừu tượng và tri nhận như ẩn dụ, hoán dụ cơ thể, không gian - thiên nhiên và các trạng thái hành động của nhân vật.

5.1. Trường từ vựng biểu đạt cảm xúc tiêu cực

Cảm xúc tiêu cực trong tiểu thuyết *Madelaine avant l'aube* được diễn đạt thông qua các cấu trúc ngôn ngữ có chứa từ vựng chỉ trực tiếp trạng thái tâm lý của nhân vật. Kết quả phân tích cho thấy trong khuôn khổ dữ liệu thu thập được có 32 đơn vị thuộc nhóm biểu đạt trực tiếp, bao gồm các danh từ (13/32), tính từ (13/32) và động từ (06/32) mang giá trị định danh rõ ràng cảm xúc tiêu cực.

5.1.1. Danh từ

Kết quả phân tích cũng chỉ ra rằng có 04 danh từ thuộc trường từ vựng chỉ cảm xúc tiêu cực xuất hiện ở 13 đơn vị trong dữ liệu khảo sát, gồm: *peur* (sợ hãi), *douleur* (đau đớn), *chagrin* (buồn khổ), *colère* (giận dữ). Trong đó, *peur* là đơn vị xuất hiện nhiều nhất.

«*La peur fait le vide dans sa tête.*» (tr.15)

(Nỗi sợ làm trống rỗng tâm trí ông).

«*La douleur d'Ambre se tait, tapie à l'intérieur.*» (tr.46)

(Nỗi đau của Ambre câm lặng, ẩn sâu bên trong).

«*Le chagrin la submerge.*» (tr.223)

(Nỗi buồn nhấn chìm cô).

5.1.2. Tính từ

Tính từ chỉ cảm xúc tiêu cực cũng xuất hiện nhiều trong dữ liệu nghiên cứu (13/32).

«*Je trouve ça triste*» (tr.21)

(Tôi thấy điều đó thật buồn)

«*Son regard est vide*» (tr.246)

(Ánh mắt cô trông rỗng vô hồn)

«*Un ordre vide et triste*» (tr.191)

(Một trật tự trông rỗng và u buồn)

«*Une lente et terrible marche vers les ténèbres*» (tr.15)

(Một cuộc dẫn bước chậm chạp và khủng khiếp vào cõi tối tăm)

Trong các ví dụ trên, các tính từ thể hiện khá rõ và trực tiếp cảm xúc tiêu cực: “*triste*” (nỗi buồn) gợi cảm giác buồn bằng thái độ trực tiếp của người nói, làm bầu không khí trở nên nặng nề; ở “*vide*” (trông rỗng), cảm xúc tiêu cực không chỉ là nỗi buồn mà còn là sự trông rỗng, vô hồn, khiến con người như bị tước mất hy vọng. “*Un ordre vide et triste*” tiếp tục nhấn mạnh sự trông rỗng đi kèm u buồn, tạo cảm giác bất ổn. “*Une lente et terrible marche...*” lại chuyển từ cảm xúc sang nỗi sợ hãi, ám ảnh bởi nhịp chậm và từ ngữ “khủng khiếp” hướng nhân vật đến bóng tối.

5.1.3. Động từ

Bên cạnh các danh từ và tính, chúng tôi cũng ghi nhận động từ biểu đạt trực tiếp trạng thái tâm lý như: *trembler* (run rẩy), *pleurer* (khóc), *hurler* (gào thét), *suffroquer* (ngheet thờ), *ravaler ses larmes* (nuốt nước mắt), v.v...

«*Eugène ne peut que trembler.*» (tr.15)

(Eugène chỉ còn biết run rẩy).

«*Elle ravale ses larmes.*» (tr.189)

(Cô nuốt ngược những giọt nước mắt).

«*Madelaine suffroque, ne va pas assez vite*» (tr.207)

(Madelaine ngheet thờ, không thể đi nhanh hơn).

«*Il perdra tout ce jour-là.*» (tr.16)

(Ông sẽ mất tất cả vào ngày hôm đó).

Ngoài ra, một số cấu trúc phủ định cũng trực tiếp biểu đạt trạng thái tiêu cực liên quan đến nỗi bất lực và sự mất mát:

«*Nous n'avons pas le droit.*» (tr.94)

(Chúng tôi không có quyền).

«*Nous ne pouvons guère faire mieux.*» (tr.102)

(Chúng tôi chẳng thể làm gì hơn).

Qua đó, chúng tôi thấy rằng các cấu trúc trên biểu đạt trực tiếp và rõ ràng trạng thái tâm lý tiêu cực của nhân vật, giúp người đọc nhận diện ngay cảm xúc được thể hiện trong văn bản.

5.2. Hoán dụ bộ phận cơ thể

Bộ phận cơ thể đóng vai trò nền tảng trong quá trình tri nhận và kiến tạo ý niệm. Cơ thể không chỉ là thực thể sinh học mà còn là miền nguồn quan trọng để con người hình thành và biểu đạt các khái niệm trừu tượng, trong đó có cảm xúc. Từ góc độ ngôn ngữ học tri nhận, cảm xúc thường được ý niệm hóa thông qua các biểu hiện thân thể;

nói cách khác, cơ thể trở thành nơi vật chất hóa trạng thái nội tâm [2].

Trong khuôn khổ dữ liệu khảo sát, chúng tôi thu được 15 đơn vị biểu đạt cảm xúc tiêu cực thông qua hoán dụ cơ thể. Trong đó, cảm xúc không được gọi tên trực tiếp mà được gọi ra thông qua các bộ phận cơ thể hoặc trạng thái tâm sinh lý của nhân vật.

«*Le regard vide.*» (tr.46)

(Ánh nhìn trông rỗng).

Trong dữ liệu này, tính từ *vide* (*trông rỗng*) không trực tiếp chỉ cảm xúc, nhưng khi kết hợp với *regard* (*cái nhìn*), nó cho phép người đọc suy ra trạng thái trông rỗng, tuyệt vọng hoặc suy sụp tinh thần.

«*Les mains saignent.*» (tr.50)

(Đôi tay chảy máu).

Hình ảnh đôi tay chảy máu trước hết mang nghĩa tả thực, nhưng trong ngữ cảnh tự sự, nó đồng thời biểu trưng cho sự đau đớn, lao碌 và tổn thương kéo dài.

«*Le poids de la journée écrase son dos.*» (tr.14)

(Sức nặng của cả ngày đè nặng lên lưng ông).

Ở đây, cảm giác “*đè nặng*” lên lưng không chỉ là trạng thái thể chất mà còn là sự chuyển dịch của gánh nặng tinh thần sang bình diện cơ thể.

«*Nos corps engourdis et fragiles.*» (tr.129)

(Cơ thể chúng tôi tê cứng và mong manh).

Tính từ *engourdis* (*tê cứng*) và *fragiles* (*mong manh*) mô tả trạng thái thân thể nhưng đồng thời phản ánh sự kiệt quệ và suy sụp nội tâm.

«*Le cœur de Madelaine palpite dans des battements sourds.*» (tr.191)

(Trái tim của Madelaine rung lên từng hồi, những nhịp đập nặng nề và trầm đục)

Cảm xúc tiêu cực được thể hiện qua cụm từ *battements sourds* (*nhịp đập trầm đục*), do tính từ *sourds* được sử dụng gợi sắc thái nặng nề, u ám và bất an.

Có thể thấy rằng trong nhóm này, bộ phận cơ thể đóng vai trò trung gian giữa trải nghiệm cảm xúc và biểu đạt ngôn ngữ. Thông qua các bộ phận như trái tim, ánh nhìn, bàn tay, lưng hoặc toàn bộ cơ thể, cảm xúc tiêu cực được cụ thể hóa và trở nên hữu hình hơn. Việc sử dụng hoán dụ bộ phận cơ thể cho phép tác giả tránh sự gọi tên trực diện cảm xúc, đồng thời tạo nên chiều sâu biểu cảm trong tiến trình tự sự.

5.3. Ẩn dụ ý niệm

Ẩn dụ ý niệm cho phép con người hiểu các khái niệm trừu tượng thông qua những trải nghiệm cụ thể. Trong trường hợp cảm xúc tiêu cực, các trạng thái nội tâm thường được cấu trúc hóa trên kinh nghiệm về không gian, lực, chuyển động và sự biến đổi vật chất [2].

Trong 80 đơn vị dữ liệu thu thập được, chúng tôi ghi nhận 15 trường hợp vận hành theo cơ chế ẩn dụ ý niệm. Mặc dù các ẩn dụ này không quy tụ vào một miền nguồn duy nhất, chúng cùng chia sẻ đặc điểm chung là vật chất hóa và ngoại tại hóa nội tâm, tức là chuyển trạng thái tâm lý thành hiện tượng vật lý có thể cảm nhận được.

Trước hết, cảm xúc tiêu cực thường được ý niệm hóa như một chuyển động trong không gian tối, thể hiện qua các cấu trúc như:

«*Il avance vers ce malheur*» (tr.12)

(Ông tiến về phía tai họa ấy).

Ở đây, miền nguồn là chuyển động định hướng trong không gian, trong khi miền đích là trạng thái tuyệt vọng. Cảm xúc không được gọi tên mà được cấu trúc như một hành trình hướng về bóng tối, tạo cảm giác tiến trình và tính không thể đảo ngược của khủng hoảng nội tâm.

Bên cạnh đó, cảm xúc tiêu cực còn được biểu đạt thông qua miền nguồn sự đổ vỡ và phá hủy cấu trúc.

«*L'ordre des choses a été fracassé*» (tr.16)

(Trật tự của mọi thứ đã bị đập vỡ).

«*Tout se fissure à l'intérieur*» (tr.219)

(Mọi thứ bên trong đang dần rạn vỡ).

Các động từ *fracasser*, *se fissurer* vốn thuộc trường vật lý, ở đây được chuyển sang miền đích là thế giới tinh thần.

Nội tâm được ý niệm hóa như một cấu trúc có thể bị đập vỡ hoặc rạn nứt, qua đó nhấn mạnh tính phân mảnh và bất ổn của trạng thái cảm xúc.

Một miền nguồn khác nổi bật là lực và trọng lượng, thể hiện trong các cấu trúc như:

«*Elle se sent écrasée*» (tr.200)

(Cô cảm thấy bị đè nén).

«*Le malheur est tombé sur nous*» (tr.12).

(Tai họa giáng xuống chúng ta).

Cảm xúc ở đây được hình dung như một lực vật lý tác động từ bên ngoài, có khả năng đè nặng hoặc nghiền nát chủ thể. Điều này cho thấy sự ngoại tại hóa cảm xúc: trạng thái nội tâm được trình bày như một biến cố khách quan thay vì một cảm giác chủ quan đơn thuần.

Trong các trường hợp này, cảm xúc hoặc phẩm chất tâm lý được trình bày như những thực thể có khả năng hành động độc lập, rời bỏ hoặc xâm chiếm chủ thể. Cơ chế này càng củng cố ý niệm rằng cảm xúc tiêu cực là một lực bên ngoài tác động lên đời sống nội tâm.

Như vậy, qua 15 đơn vị ẩn dụ được ghi nhận, có thể nhận thấy một điểm chung nổi bật: cảm xúc tiêu cực trong *Madelaine avant l'aube* không được trình bày như một thuộc tính nội tại đơn giản của nhân vật, mà được cấu trúc hóa như một hiện tượng vật lý mang tính xâm chiếm, phá hủy hoặc đè nặng. Sự vật chất hóa này cho phép văn bản tạo nên một thế giới nội tâm bị bao vây và chịu tác động bởi những lực khó kiểm soát, qua đó làm nổi bật chiều sâu và tính ám ảnh của diễn ngôn tự sự.

5.4. Không gian tự sự – yếu tố thiên nhiên

Trong văn học đương đại, không gian tự sự không chỉ đóng vai trò phong nền mà còn tham gia trực tiếp vào việc kiến tạo trạng thái nội tâm. Theo quan điểm ngữ nghĩa - diễn ngôn, không gian có thể phản chiếu hoặc khuếch đại cảm xúc nhân vật thông qua quá trình tương tác giữa bối cảnh và điểm nhìn trần thuật.

Trong 80 đơn vị ngôn ngữ được thu thập, chúng tôi ghi

nhận 10 đơn vị cảm xúc tiêu cực được biểu đạt thông qua cấu trúc không gian và yếu tố thiên nhiên. Ở những trường hợp này, cảm xúc không được gọi tên trực tiếp mà được chuyển tải thông qua môi trường xung quanh.

«*La forêt se referme sur nous*» (tr.9)

(Khu rừng khép lại quanh chúng tôi).

Ví dụ trên cho cảm giác bị bao vây và cô lập. Động từ *se refermer* vốn thuộc trường không gian vật lý, ở đây góp phần ý niệm hóa trạng thái bị dồn ép nội tâm.

«*L'air devient irrespirable*» (tr.74)

(Không khí trở nên không thể thở nổi).

«*Le sol frémit sous leurs pas lourds*» (tr.11)

(Mặt đất rung lên dưới những bước chân nặng nề)

Ở đây, môi trường mang tính đe dọa và bất ổn. Không gian không còn trung tính mà trở thành yếu tố tham gia vào trường cảm xúc.

«*Le froid nous glace*» (tr.76)

(Cái lạnh đóng băng chúng tôi).

«*La nuit s'installe*» (tr.33)

(Bóng đêm dần buông xuống).

Các trích đoạn trên góp phần gọi lên bầu không khí u ám bằng cách thể hiện sự lan tỏa của bóng tối trong không gian tự sự - thiên nhiên không chỉ phản ánh mà còn làm gia tăng cường độ cảm xúc tiêu cực. Như vậy, trong nhóm này, nội tâm được chiếu rọi qua không gian tự sự. Thiên nhiên và môi trường xung quanh trở thành phương tiện ngôn ngữ gián tiếp để kiến tạo cảm giác lo âu, ngột ngạt và bị đe dọa.

5.5. Trạng thái và hành động của nhân vật

Bên cạnh không gian, hành động và trạng thái của nhân vật cũng là phương tiện quan trọng trong việc biểu đạt cảm xúc tiêu cực. Cảm xúc có thể được suy ra từ hành vi và phản ứng của chủ thể mà không cần xuất hiện các nghĩa tố chỉ cảm xúc một cách tường minh. [1]

Trong dữ liệu khảo sát, chúng tôi ghi nhận 8 đơn vị thuộc nhóm này. Các đơn vị này cho phép người đọc suy luận trạng thái nội tâm thông qua diễn tiến hành động.

«*Elle ne dit rien*» (tr.142)

(Cô không nói gì)

biểu thị sự im lặng kéo dài, hàm chứa sự dồn nén nội tâm.

«*Les jours défilent, monotones*» (tr.23)

(Những ngày tháng trôi qua đơn điệu)

Câu này biểu đạt trạng thái bào mòn tinh thần thông qua nhịp điệu thời gian.

«*Nous sommes prisonniers*» (tr.22)

(Chúng tôi là những kẻ bị giam hãm)

Trạng thái bất lực và bế tắc được thể hiện trong ví dụ trên. Ở đây, cảm xúc tiêu cực được kiến tạo thông qua tình huống tồn tại của nhân vật thay vì qua từ vựng cảm xúc trực tiếp.

Phân tích trên cho thấy vai trò của hành động và trạng thái tồn tại trong việc tổ chức trường cảm xúc tiêu cực. Nội tâm không được mô tả trực tiếp mà được suy ra từ hành vi, nhịp điệu và cấu trúc diễn ngôn.

6. Bình luận

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi qua khuôn khổ dữ liệu thu thập được thể hiện qua Hình 1.

Nguồn dữ liệu thu thập được bao gồm 80 đơn vị ngôn ngữ biểu đạt cảm xúc tiêu cực trong tiểu thuyết *Madelaine avant l'aube* của Sandrine Collette, trong đó có:

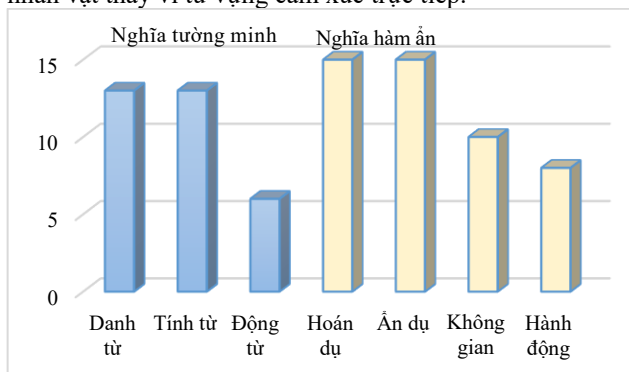
- 40,0% (/80 đơn vị) cảm xúc tiêu cực được biểu đạt bằng các phương tiện trực tiếp, tức là các cấu trúc có chứa từ vựng chỉ cảm xúc một cách tường minh. Các danh từ như *peur, douleur, chagrin, colère*, cùng các tính từ *triste, vide, terrible* và các động từ *pleurer, trembler, perdre*, cho phép người đọc nhận diện trạng thái tâm lý của nhân vật mà không cần qua trung gian suy luận ngữ cảnh.

- 18,75% (15 đơn vị) cảm xúc tiêu cực được biểu đạt thông qua hoán dụ bộ phận cơ thể. Trong các trường hợp này, các bộ phận như *regard, mains, cœur, corps* trở thành chỉ báo trung gian của trạng thái nội tâm. Cảm xúc không được gọi tên trực tiếp mà được suy ra từ các biểu hiện thân thể, phản ánh nguyên tắc nhập thân (embodiment) trong ngôn ngữ học tri nhận.

- 18,75% (15 đơn vị) vận hành theo cơ chế ẩn dụ ý niệm. Ở đây cảm xúc tiêu cực được vật chất hóa và ngoại tại hóa, tức là được cấu trúc như một lực vật lý hoặc một biến cố khách quan có khả năng xâm chiếm và phá hủy nội tâm nhân vật.

- 12,5% (10 đơn vị) biểu đạt cảm xúc thông qua không gian và thiên nhiên. Không gian tự sự như *rừng, đêm tối, giá lạnh* hay *không khí ngọt ngào* không chỉ đóng vai trò phong nền mà còn tham gia trực tiếp vào việc kiến tạo bầu không khí tiêu cực. Cảm xúc được phản chiếu và khuếch đại qua môi trường xung quanh.

- 10,0% (8 đơn vị) được thể hiện qua trạng thái và hành động của nhân vật. Những cấu trúc như *elle ne dit rien, nous sommes prisonniers, les jours défilent* cho phép người đọc suy luận cảm xúc từ hành vi và tình huống tồn tại của nhân vật thay vì từ vựng cảm xúc trực tiếp.



Hình 1. Biểu thức ngôn ngữ thể hiện cảm xúc tiêu cực

7. Kết luận

Nghiên cứu này đã tập trung khảo sát các phương tiện ngôn ngữ biểu đạt cảm xúc tiêu cực trong tiểu thuyết *Madelaine avant l'aube* của Sandrine Collette dưới góc độ ngôn ngữ học. Trên cơ sở phân tích 80 đơn vị ngôn ngữ được trích từ tác phẩm, chúng tôi nhận thấy rằng cảm xúc tiêu cực không chỉ được thể hiện thông qua các từ ngữ biểu đạt trực tiếp, mà còn được triển khai qua các cơ chế biểu đạt gián tiếp như hoán dụ bộ phận cơ thể, ẩn dụ ý niệm, cấu trúc không gian tự sự - yếu tố thiên nhiên và các trạng thái, hành động của nhân vật.

Kết quả nghiên cứu cho thấy hệ thống phương tiện ngôn ngữ trong tác phẩm vận hành theo hai phương thức chính: trực tiếp - nghĩa tường minh và gián tiếp - nghĩa hàm ẩn. Trong đó, các phương tiện gián tiếp chiếm ưu thế, góp phần kiến tạo một trường cảm xúc tiêu cực mang tính liên kết trong tác phẩm.

Việc nhận diện và phân loại các phương tiện ngôn ngữ không chỉ giúp làm sáng tỏ đặc điểm phong cách của tác giả, mà còn góp phần khẳng định vai trò của ngôn ngữ trong việc kiến tạo cảm xúc trong văn học đương đại. Từ góc độ giảng dạy và học tập, nghiên cứu này có thể hỗ trợ người học tiếng Pháp và người học văn học Pháp nhận diện các cơ chế biểu đạt cảm xúc, từ đó nâng cao khả năng phân tích văn bản và cảm thụ tác phẩm.

Tuy nhiên, do phạm vi khảo sát giới hạn trong một tác phẩm và một tập hợp dữ liệu cụ thể, những kết quả đạt được mới chỉ mang tính bước đầu. Các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi ngữ liệu sang nhiều tác phẩm hoặc so sánh giữa các tác giả khác nhau để có cái nhìn toàn diện hơn về hệ thống phương tiện ngôn ngữ biểu đạt cảm xúc tiêu cực trong văn học Pháp đương đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] C. Plantin and V. Traverso, *Les émotions dans les interactions*. Les Presses Universitaires de Lyon, Lyon, France, 2000.
- [2] G. Lakoff and M. Johnson, *Metaphors We Live By*, The University of Chicago Press, Chicago, USA, 2003.
- [3] N.H.T. Thu, "Linguistic means of expressing positive emotions in Marc Levy's literary works", *Military Foreign Language Science Journal*, Ha Noi, no. 15, pp. 76–82, 2018.
- [4] L. T. P. Lan, "Research directions on emotions in literary discourse – applying emotion analysis to Albert Camus' novels "The Stranger" and "The Plague"", *Foreign Studies*, vol. 37, no. 2, pp. 56–68, 2021. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4700>
- [5] T. T. Oanh, "What are negative emotions? How to control and eliminate them?", *Vietnam Center for Psychology and Human Development*, July 24, 2025. [Online]. Available: <https://tamlynhc.vn/cam-xuc-tieu-cuc-123339.html> [Accessed February 28, 2026].
- [6] D. H. Chau, *Fundamentals of Pragmatics*, Volume I, Hanoi Pedagogical University Publishing House, 2002.